

VĂN HÓA CHIẾN TRANH

PHẦN I

Nguyễn Hưng Quốc

Trước hết, cần ghi nhận: Cho đến nay có lẽ có cả hàng ngàn cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam. Bằng đủ thứ tiếng. Chỉ mới gần đây thôi, ở Mỹ cũng có thêm mấy cuốn về chiến tranh Việt Nam. Tất cả đều bán chạy. Báo Los Angeles Times số ra ngày 18 tháng 4.2010 ghi nhận: 35 năm sau ngày kết thúc, chiến tranh Việt Nam vẫn còn là một đề tài nóng hổi "Bestsellers: Vietnam, a hot topic after all these years". Có điều, không kể các tác phẩm sáng tác, hầu hết, nếu không nói tất cả các sách nghiên cứu, đều chỉ tập trung vào các góc cạnh quân sự, chính trị, xã hội và lịch sử của chiến tranh. Rất hiếm, nếu không muốn nói là chưa có, một cuốn sách nào nhìn chiến tranh Việt Nam từ góc độ văn hóa.

Mà, theo tôi, đó mới chính là góc nhìn cần thiết và thú vị nhất, từ đó, chúng ta có thể thấy được ít nhất hai khía cạnh quan trọng của chiến tranh: Một, những động lực âm thầm đằng sau các quyết định và cách ứng xử trong chiến tranh. Và hai, vô số các cuộc chiến tranh khác về cuộc chiến tranh đã kết thúc ấy: Những cuộc chiến tranh trên sách báo, phim ảnh, đủ loại phương tiện truyền thông và, quan trọng hơn cả, trong chính tâm hồn những người từng tham dự, một cách trực tiếp hay gián tiếp, vào cuộc chiến tranh ấy. Khía cạnh thứ nhất chính là văn hóa chiến tranh trong khi khía cạnh thứ hai là văn hóa hậu chiến.

Tuy nhiên, có lẽ, để tránh ngộ nhận, cần xác minh về chữ "văn hóa" một chút. Lý do, như Raymond Williams từng ghi nhận, đây là một trong những chữ phức tạp nhất trong tiếng Anh (1), và có lẽ, nghĩ cho cùng, không phải chỉ trong tiếng Anh. Phức tạp chủ yếu vì nó được sử dụng quá nhiều và do đó, thay đổi quá nhanh. Từ văn hóa Việt Nam, văn hóa Mỹ, văn hóa Đông phương, văn hóa Tây phương...đến văn hóa ẩm thực, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa chính trị...rồi đến văn hóa nhà tù, văn hóa tuổi trẻ, thậm chí, văn hóa McDonald, văn hóa Nike...ý nghĩa của chữ "văn hóa" khó có thể là một được. Có người, ngay từ đầu thập niên 1950, đã từng làm thống kê thử, phát hiện có đến 164 định nghĩa khác nhau về văn hóa (2). Dù vậy, chúng ta cũng không cần thiết phải đi quá xa vào các định nghĩa ấy. Tôi chỉ muốn dừng lại ở một định nghĩa được nhiều Nhà Nhân chủng Học sử dụng nhất, văn hóa là hệ thống ý nghĩa được một cộng đồng sáng tạo và chia sẻ (3).

Là một hệ thống ý nghĩa, văn hóa bao gồm những biểu tượng, những niềm tin và những giá trị nền tảng để dựa theo đó, các thành viên trong cộng đồng, về phương diện nhận thức, có thể diễn dịch và đánh giá các hoạt động và các sự kiện khác nhau, có thể phân biệt được cái đúng và cái sai, cái tốt và cái xấu, cái đạo đức và cái vô luân, cái có thể và cái không thể chấp nhận được, về phương diện thẩm mỹ, phân biệt cái đẹp và cái xấu, cái hay và cái dở, cái đáng yêu và cái đáng ghét, v.v...Hệ thống ý nghĩa ấy, một mặt, là những yếu tố nhân hóa con người (loài vật không hề biết đến khái niệm giá trị), mặt khác, đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành cộng đồng, một thứ "cộng đồng tưởng tượng" (imagined community), nói theo Benedict Anderson (4), ở đó, mọi thành viên có thể truyền thông với nhau và cảm thấy có sợi dây liên kết với nhau.

Có thể nói, không có hệ thống ý nghĩa, sẽ không có cộng đồng: Cộng đồng, như vậy, vừa là nguyên nhân lại vừa là kết quả của văn hóa. Điều này làm cho tính tập thể trở thành một trong những đặc điểm nổi bật nhất của văn hóa: Văn hóa là những gì người ta có thể thụ đắc bằng giáo dục và có thể lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nhưng nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục cũng là nhấn mạnh đến hai tính chất: Một, tính chất thể quyền thể hiện qua vai trò của nhà nước, yếu tố

quyết định chính sách, chương trình, và do đó, diện mạo của giáo dục (5). Hai, tính chất tín ngưỡng: Do được giáo dục từ lúc vừa mới lọt lòng, người ta dễ ngỡ các quy ước văn hóa là những điều linh thiêng, cần phải được chấp nhận một cách vô điều kiện: Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà trong chữ "culture" (văn hóa), có từ tố "cult", nghĩa là sùng bái (6). Hai tính chất ấy cho thấy văn hóa, như Michel Foucault thường nhắc nhở rải rác trong nhiều tác phẩm khác nhau, thực chất là một thứ quan hệ quyền lực. Văn hóa cung cấp cho người ta những cái lý để tồn tại (rationale), những nền tảng để trên đó người ta kiến tạo bản sắc cho cộng đồng, những cái khung nhận thức để mọi thành viên trong cộng đồng dễ có những hồi âm giống nhau khi đối diện với một trạng huống hay một hiện tượng cụ thể nào đó.

Nếu văn hóa là một hình thái của quyền lực, không đâu tính chất quyền lực ấy lại thể hiện rõ rệt cho bằng trong văn hóa chiến tranh.

Nếu văn hóa là một hệ thống ý nghĩa, văn hóa chiến tranh có thể được định nghĩa là một hệ thống ý nghĩa làm nền tảng cho cách suy nghĩ của cả xã hội khi đối diện với chiến tranh và những hậu quả của nó. Văn hóa chiến tranh bao gồm những quy ước và quy phạm đặc thù giúp người ta phân biệt bạn và thù, chính nghĩa và phi nghĩa, điều gì nên làm và điều gì không nên làm. Nó cũng giúp người ta xác định lại mọi thang bậc giá trị, đồng thời, đưa ra một thứ "từ điển" mới định nghĩa một số những khái niệm căn bản để mọi người trong xã hội có cái nhìn giống nhau. Ví dụ, ở miền Bắc, trước năm 1975, tất cả những chữ như "chiến tranh" hay "người" hay "nhân loại" v.v...đều phải gắn liền với tính lịch sử cụ thể: Người ta có thể bị buộc tội là thiếu lập trường chính trị hay không có quan điểm rõ ràng nếu sử dụng các từ ấy như những khái niệm chung chung, muôn thuở (7). Điều nghịch lý thú vị là, quá nhấn mạnh vào tính lịch sử, người ta cũng có thể biến các hiện thực thành các khái niệm trừu tượng: Kẻ thù không phải là những con người cụ thể mà là "thực dân", "đế quốc", "ngụy" hay "phản cách mạng" v.v...Người ta càng đẩy mạnh quá trình phi nhân hóa (de-humanization) này bằng cách xem kẻ thù như những con thú: "chó", "chồn", "cáo", "thú dữ", "sài lang", "hùm beo" v.v...(8) Ngay cả khi buộc phải xem kẻ thù là người thì người ta cũng tìm cách tước bớt chất người ấy bằng một hệ thống đại từ nhân xưng cực hạn chế: "thằng", "con" và "mụ". Mọi kẻ thù nam đều là "thằng", và mọi kẻ thù nữ đều là "con" hay "mụ". Những biện pháp phi nhân hóa kẻ thù như thế làm cho hành động giết người được miễn trừ trách nhiệm đạo đức: Giết kẻ thù chỉ là giết một khái niệm, một con thú hay một kẻ chưa thành người. Vậy thôi.

Tất cả những sự phân tích ở trên cho thấy ít nhất một đặc điểm đầu tiên của văn hóa chiến tranh: Phi nhân hóa kẻ thù. Trong văn hóa chiến tranh, kẻ thù không phải là người. Mà là thú. Là vật.

Cần lưu ý là không phải chỉ ở Việt Nam mới có hiện tượng phi nhân hóa nhắm vào kẻ thù. Có lẽ ở đâu cũng thế. Chiến tranh là thế. Những cuộc chiến tranh được xem là vệ quốc lại càng như thế: Sự tủ nhục và căm hận của người dân ở những nơi bị chiếm đóng là điều rất dễ và cũng rất nên được thông cảm. Ở đây, tôi chỉ ghi nhận sự kiện chứ không hàm ý phê phán. Và đã ghi nhận sự kiện phi nhân hóa kẻ thù thì cũng xin ghi nhận thêm một sự kiện nữa: Hành động giết kẻ thù không những bị miễn trừ đạo đức mà còn, hơn nữa, được thẩm mỹ hóa thành một cái đẹp. Giết người là đẹp. Máu chảy là đẹp. Thời kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Tuân từng ví trái tim của một người dân quân bị giặc giết với củ thủy tiên nấu và vết máu trên thi thể một cô gái bị hãm hại với lá đông hồng (9). Thời 1954-1975, Lê Anh Xuân say sưa mô tả cái đẹp của một dòng máu phun thành vòi:

Và anh chết trong khi đang đứng bắn
Máu anh phun theo lửa đạn cầu vồng.

Rộng hơn, Phạm Tiến Duật mô tả cái đẹp của con đường ra trận “Đường ra trận mùa này đẹp lắm”, Xuân Diệu mô tả cảm giác sung sướng khi cầm vũ khí

Ôi, em ái khi tay cầm vũ khí

Và Chế Lan Viên tuyên bố dứt khoát:

Hỡi cái hầm chông

Ta yêu người hơn vạn đóa hoa hồng.

Việc mỹ học hóa bạo động như vậy là chuyện bình thường trong chiến tranh. Có điều khi chiến tranh qua đi, văn hóa và thứ mỹ học bạo động ấy vẫn còn lại. Điều gì sẽ xảy ra ?

Đó mới chính là vấn đề cần suy nghĩ.

Chú Thích:

1.- Raymond Williams (1983), *Keywords, A Vocabulary of Culture and Society*, London: Fontana Press, p. 87. Bernardo Bernardi (1977), *The Concept and Dynamics of Culture*, The Hague: Mouton Publishers, p. 10. Hannerz, U. (1992),

2.- *Cultural Complexity: Studies in the Social Organization of Meaning*, New York: Columbia University Press, p. 3.

3.- Benedict Anderson (1991), *Imagined Communities: Reflections on the Origins and Spread of Nationalism*, London: Verso.

4.- Về quan hệ giữa nhà nước và văn hóa, có thể xem Michael J. Mazarr, “Race and Culture: a World View”, *The Washington Quarterly*, Spring, 1996 (Cũng có thể xem trên “Expanded Academic” website.)

5.- Xem thêm chương “Culture and Cult” trong cuốn *An Intelligent Person’s Guide to Modern Culture* của Roger Scruton, Duckworth xuất bản tại London năm 1998, trang 5-20.

6.- Tiêu biểu nhất là vụ nhà thơ Việt Phương bị phê bình vì mấy câu thơ:

Ta thắng Mỹ cho hàng vạn năm đời sắp tới

Cho cả thời cháu con ta sẽ hỏi

Vì đâu

Ngày xa xưa trước năm 2000

Người ta giết nhau mạng người như hòn sỏi ?

Chữ “người ta” ấy đã bị phê phán gay gắt. Xem Hoàng Trung Thông (1979),

7.- *Cuộc sống thơ và thơ cuộc sống*, Hà Nội: Văn Học, trang 72.

8.- Tố Hữu có hai câu thơ:

Thực dân địa chủ một bày

Chúng là thú vật, ta đây là người.

Ví dụ về chuyện này rất nhiều và rất dễ tìm nên tôi thấy không cần phải trích dài.

9.- Nguyễn Tuân (1981), *Tuyển tập Nguyễn Tuân* (tập 1), Nguyễn Đăng Mạnh sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu, Hà Nội: Văn Học, trang 42.

PHẦN II

MỸ HỌC BẠO ĐỘNG VÀ CÔNG DÂN PHI QUY ƯỚC

Trong Phần 1 vừa rồi, tôi có nêu lên một định nghĩa về văn hóa được các giới nghiên cứu ngành văn hóa học và nhân học (anthropology) đồng ý: Văn hóa là hệ thống ý nghĩa được một cộng đồng sáng tạo và chia sẻ, để dựa theo đó, các thành viên trong cộng đồng, về phương diện nhận thức, có thể diễn dịch và đánh giá các hoạt động và các sự kiện khác nhau, có thể phân biệt được cái đúng và cái sai, cái tốt và cái xấu, cái đạo đức và cái vô luân, cái có thể và cái không thể chấp nhận được, về phương diện thẩm mỹ, phân biệt cái đẹp và cái xấu, cái hay và cái dở, cái đáng yêu và cái đáng ghét v.v...Tôi cũng phân biệt văn hóa và văn hóa chiến tranh:

Nếu văn hóa là một hệ thống ý nghĩa, văn hóa chiến tranh có thể được định nghĩa là một hệ thống ý nghĩa làm nền tảng cho cách suy nghĩ của cả xã hội khi đối diện với chiến tranh và những hậu quả của nó. Văn hóa chiến tranh bao gồm những quy ước và quy phạm đặc thù giúp người ta phân biệt bạn và thù, chính nghĩa và phi nghĩa, điều gì nên làm và điều gì không nên làm.

Tôi cũng nêu lên hai đặc điểm đầu tiên của văn hóa chiến tranh: Phi nhân hóa (dehumanization) kẻ thù và đề cao loại mỹ học bạo động (aesthetics of violence).

Xin nói thêm một chút về mỹ học bạo động: Với loại mỹ học bạo động ấy, có những điều bình thường vốn bị xem là ác hay ghê tởm bỗng trở thành những cái đẹp.

Có điều, tôi không muốn đánh giá thứ mỹ học này từ góc độ đạo đức.

Chỉ giới hạn trong phạm vi thẩm mỹ, cách nhìn như thế rõ ràng là đã làm thay đổi tận gốc rễ các quan điểm mỹ học truyền thống của Việt Nam, một dân tộc, gắn liền với nền kinh tế nông nghiệp, vốn yêu chuộng những vẻ đẹp dịu dàng và kín đáo, thích trắng hơn thích mặt trời, thích hồ ao hơn sông biển, thích những màu sắc nhạt nhợt đơn sơ hơn những gì chói chang rực rỡ, thích nói về tình yêu hơn sự căm thù.

Dĩ nhiên, sự thay đổi này không có gì đáng nói. Cái gọi là "mỹ học truyền thống" cũng không có lý do gì để tồn tại vĩnh viễn. Sự thay đổi không diễn ra dưới hình thức này thì cũng diễn ra dưới hình thức khác. Chỉ có điều là, với sự thay đổi như thế, cái bị thiệt thòi đầu tiên chính là văn học: Thật khó tưởng tượng những kẻ yêu hàm chông hơn hoa hồng có thể thực tâm yêu được văn học như một nghệ thuật thuần túy của ngôn ngữ. Ưu thế của hàm chông đối với hoa hồng chắc chắn cũng chính là ưu thế của cuộc sống trên nghệ thuật, của tinh thần thực dụng trên tinh thần thẩm mỹ, của cái có ích trên cái đẹp. Những ưu thế này ít nhiều mang tính phi văn học, nếu không muốn nói là phản văn học, nơi, nói theo Roman Jakobson, ngôn ngữ được sử dụng mà không cần phải gắn liền với bất cứ mục đích nào khác hơn chính nó (1). Không phải ngẫu nhiên mà Tố Hữu viết:

Dẫu một cây chông trừ giặc Mỹ
Hơn nghìn trang giấy luận văn chương.

Với cách nhìn như thế, vai trò của người cầm bút thay đổi: Hấn thấp hơn người cầm súng, thấp hơn những người trực tiếp chiến đấu hoặc trên mặt trận quân sự hoặc trên mặt trận chính trị. Trong bài "Câu chuyện với người bạn cũ", sáng tác năm 1972, Nguyễn đình Thi viết:

Anh hơn tôi anh là người chiến sĩ
Luôn luôn đối mặt với quân thù.

Mà có lẽ không phải chỉ có Nguyễn đình Thi. Tâm lý thấy mình thấp bé hay thừa thãi khá phổ biến thời kháng chiến chống Pháp cũng như thời chiến tranh Nam Bắc, 1954-1975. Người cầm bút mất hẳn niềm tự tin, từ niềm tự tin của một công dân đến niềm tự tin của một văn nghệ sĩ: Cuối cùng, hấn hoàn toàn mất ý niệm về vấn đề bản sắc, hấn hoàn toàn hài lòng với các bộ đồng phục hấn mặc.

Nên lưu ý là, khác với văn hóa thời bình, văn hóa chiến tranh, như Paul Fussell ghi nhận, bao giờ cũng là một nền văn hóa vâng phục, ở đó, tập thể bao giờ cũng được đề cao hơn cá nhân, sự hợp nhất bao giờ cũng được khuyến khích hơn sự phân rẽ, cái chung bao giờ cũng được ca ngợi hơn là cái riêng (2). Trong mọi trường hợp, cái bị thiệt thòi đầu tiên vẫn là bản thân văn học: Chắc không có gì đáng ngạc nhiên khi, suốt cả mấy chục năm, không ngớt đổ máu ở chiến trường và đổ mồ hôi trên trang giấy, người ta vẫn không tạo được những tác phẩm nào thực sự có ý nghĩa về phương diện nghệ thuật ?

Ngoài mỹ học bạo động, còn điểm này đáng lưu ý nữa: Chiến tranh Việt Nam là thứ chiến tranh du kích.

Không có lực lượng du kích nào đủ sức để có thể ngang nhiên dàn trận ra đánh nhau với đối phương cả. Thế mạnh duy nhất của du kích chỉ nằm ở chỗ: Bất ngờ. Một trong những cách tốt nhất để tận dụng yếu tố bất ngờ là sẵn sàng chà đạp lên bất cứ mọi quy ước và quy luật thông thường của chiến tranh. Vừa mới tuyên bố đình chiến là nổ súng ngay: Bất ngờ. Ở ngay khu dân cư, nơi không ai nghĩ là có thể xảy ra chiến trận, nổ súng: Bất ngờ. Đồng nhất chiến thuật khủng bố và chiến tranh: Bất ngờ. Vân vân.

Nhờ phá vỡ những quy ước và quy luật của chiến tranh như thế, miền Bắc đã nhiều lần thắng trận. Nhưng cái giá miền Bắc phải trả không phải nhỏ: Những con người được đào tạo trong văn hóa chiến tranh xem việc phá vỡ quy ước như một sức mạnh như thế, sau hòa bình, đã trở thành những công dân phi quy ước (unconventional), những kẻ từ chối mọi quy ước cần thiết trong một xã hội dân sự, thậm chí, còn xem việc phá vỡ những quy ước ấy là một hành động khôn ngoan, một điều kiện để thành công.

Nói cách khác, trong xã hội Việt Nam ngày nay, hầu như mọi người, trong mọi cấp và mọi lãnh vực, từ chính trị đến kinh tế, giáo dục, văn học, nghệ thuật v.v...đều hành xử như những tên du kích: Ai cũng thích len lách theo những ngõ tắt và tìm cách qua mặt tất cả những luật lệ hiện có.

Theo tôi, đây chính là một trong những thử thách lớn nhất mà dân tộc Việt Nam đang phải đối diện: Không thể xây dựng một đất nước giàu mạnh và dân chủ khi chưa có một xã hội dân sự, nhưng không thể có xã hội dân sự khi hầu như mọi người, từ giới lãnh đạo đến thường dân, từ giới trí thức đến giới vô học, đều không có ý thức tôn trọng, thậm chí, không thừa nhận, các quy ước chung. Khi người ta xem việc lấn đường, đi ngược chiều và vượt qua đèn đỏ mà không bị công an bắt phạt là những chiến tích đáng tự hào, thì không phải xã hội dân sự mà ngay cả các loại văn hóa chuyên ngành như văn hóa doanh nghiệp, văn hóa chính trị, văn hóa thể thao, văn hóa văn chương v.v...cũng khó mà hình thành được bởi vì điều kiện đầu tiên của mọi thứ văn hóa bao giờ cũng là sự đồng thuận về một số quy ước chung và hành xử theo các quy ước ấy.

Những biểu hiện và những biến chứng này của văn hóa chiến tranh vô cùng đa dạng nếu chúng ta nhìn vào các tác phẩm văn học được xuất bản trong suốt chiến tranh cũng như sau đó. Tuy nhiên, có lẽ đó sẽ là đề tài cho một bài viết khác, sau này.

Chú Thích:

1.- Roman Jakobson (1987), *Language in Literature* (Krystyna Pomorska & Stephen Rudy biên tập), Cambridge: The Belknap Press of Harvard University Press, trang 62-94.

2.- Paul Fussell (1996), "The culture of war", *Society*, Sep-Oct 1996; reproduced at Expanded Academic ASAP:http://0-web1.infotrac.galegroup.com.library.vu.edu.au/itw/infomark/619/185/44345726w1/purl=rc1_EAIM_0_A18688805anddyn=8!xrn_55_0_A18688805?sw_aep=vut_main